

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2025/DS-ST
Ngày: 23-5-2025
Về việc: Tranh chấp về hợp đồng
dân sự góp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hơn.

Bà Ngô Thị Thương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị Cẩm V, sinh năm 1972, cư trú tại: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Bị đơn: Bà Dương Thị Tuyết H, sinh năm 1959, cư trú tại: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 12 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lương Thị Cẩm V trình bày: Bà Lương Thị Cẩm V có làm chủ hui có bà Dương Thị Tuyết H tham gia chơi hui, cụ thể: Dây hui thứ nhất mở ngày 20 tháng 01 năm 2011AL mệnh giá 1.000.000 đồng gồm 27 phần, bà H tham gia chơi 02 phần đã hót hui, hui mần ngày 20 tháng 3 năm 2013AL, bà Ha còn nợ bà V tiền hui 18.000.000 đồng. Dây hui thứ hai mở ngày 15 tháng 10 năm 2011AL mệnh giá 2.000.000 đồng gồm 29 phần, bà H tham gia chơi 02 phần đã hót hui, hui mần ngày 15 tháng 02 năm 2015AL, bà H còn nợ bà V số tiền 68.000.000 đồng. Dây hui thứ ba mở ngày 01 tháng 4 năm 2012AL mệnh giá 2.000.000 đồng

gồm 25 phần, bà H tham gia chơi 01 phần đã hốt hụi, hụi mãi ngày 01 tháng 4 năm 2014AL, bà H còn nợ bà V số tiền 36.000.000 đồng. Tổng số tiền 03 dây hụi bà H còn nợ bà V 112.000.000 đồng nhưng bà V giảm cho bà H 1.000.000 đồng. Nay bà V yêu cầu bà H phải hoàn trả số tiền hụi còn nợ 111.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Dương Thị Tuyết H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp đối với vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 471 Bộ luật dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn bà Dương Thị Tuyết H có nơi cư trú tại ấp Tân An, xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

[2]. Bị đơn bà Dương Thị Tuyết H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bà H.

[3]. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Lương Thị Cẩm V yêu cầu bị đơn bà Dương Thị Tuyết H phải hoàn trả số tiền hụi 111.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bị đơn bà Dương Thị Tuyết H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thì bà H thừa nhận còn nợ bà V số tiền hụi 111.000.000 đồng, trong quá trình giải quyết vụ án bà H cũng không cung cấp chứng cứ để chứng minh là từ ngày 23 tháng 4 năm 2024 cho đến nay bà H có trả nợ cho bà V hay không. Do đó có căn cứ để xác định bà H còn nợ bà V số tiền hụi 111.000.000 đồng. Do bà H tham gia chơi hụi nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ đóng hụi của hụi viên là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà V nên căn cứ vào Điều 16, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phượng, Hội đồng xét xử buộc bà H phải hoàn trả cho bà V số tiền hụi còn nợ 111.000.000 đồng là phù hợp.

[4]. Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử buộc là H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 5.550.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 16, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, họ, biếu, phường:

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Dương Thị Tuyết H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lương Thị Cẩm V số tiền hui 111.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2]. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bà Dương Thị Tuyết H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 5.550.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Lương Thị Cẩm V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.775.000 đồng theo biên lai thu số: 000xxxx ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

[3]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[4]. Về việc thi hành bản án khi có hiệu lực pháp luật: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (Phòng Thanh tra, Kiểm tra và Thi hành án) (1b);
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Việt Thiện

